

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HS-PT

Ngày: 05 – 11 – 2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Quý

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Tô Hồng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Tô Hồng T**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ 2, khu vực 1, phường N, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Thanh S và bà Phan Thị L; có 06 anh chị em; vợ Phan Thị P và có 02 người con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

Vào ngày 22/8/2018, người bị hại bà Võ Thị Tuyết M có đơn kháng cáo quá hạn; tại quyết định số: 02/2018/HSPT-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng xét kháng cáo quá hạn không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Võ Thị Tuyết M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bà Võ Thị Tuyết M cư trú tại khu vực 3, phường I, quận Ô, thành phố Cần Thơ có thiếu tiền lấy vé số để bán của Tô Hồng T nhưng chưa trả tiền và không tiếp tục mua vé số của T để bán nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/12/2017,

T điều khiển xe mô tô biển số 65U2 – 2784 vào khu công nghiệp N2 tìm bà M để đòi tiền. Khi đến đường số 6 thuộc khu vực H, phường I, quận Ô thì phát hiện bà M đang đạp xe đạp một mình hướng ngược chiều lại, T chặn xe bà M lại và hai bên xảy ra cự cãi, T nhìn thấy trên xe bà M có giấy tờ kết quả xổ số kiến thiết và túi áo bà M dầy lên, T nghĩ trong người bà M có tiền và vé số nên muốn chiếm đoạt để trừ nợ. T dùng tay phải nắm áo của bà M kéo về phía T, tay trái thì móc túi áo khoác lấy tiền và vé số của bà M, bà M chống cự gạt tay T ra nhưng không được, sau đó T lấy tiền và vé số trong túi áo bên phải của bà M tổng cộng là 228.000 đồng và 07 tờ vé số kiến thiết mệnh giá 10.000 đồng đài Vĩnh Long ngày 22/12/2017. Sau khi bị chiếm đoạt được tài sản, bà M truy hô thì T điều khiển xe bỏ đi, bà M đến Công an phường trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Tô Hồng T khai nhận chỉ đe dọa chứ chưa dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản và chỉ lấy của bà M số tiền 228.000 đồng và 07 tờ vé số mệnh giá 10.000 đồng đài Vĩnh Long ngày 22/12/2017, đã nộp lại cho Cơ quan Công an ngày xảy ra sự việc. Đồng thời, T cho rằng bà M thiếu T số tiền 3.277.000 đồng chứ không phải 801.000 đồng.

Bà M cho rằng bị T chiếm đoạt số tiền là 6.800.000 đồng và 31 tờ vé số kiến thiết nhưng đã được nhận lại 07 tờ vé số kiến thiết. Về tiền nợ mà bà M thừa nhận thiếu T số tiền 801.000 đồng.

Tại bản án số 40/2018/HSST, ngày 25-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, tuyên bố bị cáo Tô Hồng T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Tô Hồng T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 06/8/2018 bị cáo Tô Hồng T kháng cáo xin hưởng án treo.

Đến ngày 22/8/2018, bị hại Võ Thị Tuyết M kháng cáo quá hạn yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, buộc bị cáo Tô Hồng T trả cho bị hại số tiền 6.800.000 đồng tiền mặt, 31 tờ vé số trị giá 279.000 đồng và tiền khám bệnh 500.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 7.579.000 đồng. Tại quyết định số: 02/2018/HSPT-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng xét kháng cáo quá hạn không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Võ Thị Tuyết M.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Tô Hồng T vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo do trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo

không bổ sung thêm chứng cứ gì mới để xem xét nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Xét đơn kháng cáo:

Bị cáo làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định, do muốn thu hồi khoản nợ bị hại bà Võ Thị Tuyết M thiếu tiền lấy vé số để bán của bị cáo, bị cáo đã có hành vi dùng tay kéo áo khoác để lấy tài sản là tiền và vé số trong túi áo khoác của bà M, tuy bà M chống cự lại nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà M, cho thấy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên mức án đã tuyên là tương xứng. Các lý do bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đã được xem xét ở cấp sơ thẩm; vợ và các con của bị cáo đều trong độ tuổi lao động nên bị cáo không phải là lao động chính trong gia đình. Do vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: bị cáo **Tô Hồng T** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Tô Hồng T** 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TPCT;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Lưu.

*Đã ký*

**Nguyễn Hoàng Quý**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Phụng    Nguyễn Thị Thụy Vũ    Nguyễn Hoàng Quý**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thụ lý số: 56/2018/HSPT  
Ngày: 23/4/2018

**TRÍCH LỤC ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 39/2018/HSPT ngày 31/5/2018 xét xử đối với bị cáo:

**Trần Phước Huệ**, sinh năm 1978.

ĐKTT: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Chỗ ở: số 628 khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12

Con ông Trần Vĩnh Lạc và bà Nguyễn Thị Ngọc Dung

Vợ: Nguyễn Thị Trang. Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 14/3/2016 bị Công an quận Cái Răng xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến nay chưa đóng phạt.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: bị cáo Trần Phước Huệ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phước Huệ 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đã ký

*Nguyễn Thị Kim Phụng – Nguyễn Văn Trinh*

*Thái Quang Hải*

-----  
- Trích sao y bản chính -

Cần Thơ, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**THẨM PHÁN**

**Thái Quang Hải**